

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **117/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 18/9/2020

V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Thường.

2. Bà Thái Thị Viết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐ-HPT ngày 04/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bội H**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1969, địa chỉ: Thôn 05, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bội H thể hiện: Bà và ông N tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Cảnh vào năm 1994. Sau một thời gian chung sống thì đến năm 2006, ông N bắt đầu rượu chè, cờ bạc, không quan

tâm đến vợ con, mâu thuẫn gia đình bắt đầu phát sinh, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy, bà đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N, trong đó có 01 lần Tòa án đã thụ lý vụ án. nhưng sau đó vì con cái, vì muốn cho ông N cơ hội để sửa sai nên bà đều rút đơn lại. Hơn 10 năm nay, bà đã chịu đựng, hy sinh để giữ gìn hạnh phúc gia đình; tuy nhiên ông N vẫn không thay đổi; thường xuyên uống rượu rồi chửi bới, nhiều lần đốt phá quần áo của bà, thậm chí còn xúc phạm đến bản thân và cha mẹ của bà. Vì không sống chung nhà với ông N được, nhiều lần bà đã về nhà cha mẹ hoặc đi thuê phòng trọ để ở nhưng ông vẫn không để cho bà được yên ổn. Nay bà thấy mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống với nhau sẽ làm ảnh hưởng đến tinh thần và tính mạng của mình nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông N.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo của bị đơn ông Nguyễn Văn N thể hiện: Việc xác lập quan hệ hôn nhân của ông bà là tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật. Hiện nay, cuộc sống của ông bà không có êm ấm, hạnh phúc. Từ khi chung sống đến nay, đây là lần thứ ba bà H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, hai lần trước bà H đã rút lại đơn khởi kiện. Ông thừa nhận vợ chồng thường xuyên cãi vã; ông có uống rượu rồi chửi bới, đốt quần áo của bà H nhưng không có đánh đập bà. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bà H ăn nói không chuẩn mực, không tôn trọng ông. Ngoài ra, bà H chăm lo nhiều cho gia đình cha mẹ ruột của bà, ông có ý kiến thì bà H không tiếp thu, hai vợ chồng cãi vã nên phát sinh mâu thuẫn. Mỗi lần như vậy thì bà H đều bỏ nhà đi. Từ khi cưới đến nay, bà H đã rất nhiều lần tự ý bỏ nhà đi. Hiện nay, bà H đã về nhà cha mẹ của bà ở Tiên An để ở. Mặc dù cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nhưng ông không đồng ý ly hôn vì hiện nay ông chưa làm tròn trách nhiệm với con, ông bà còn hai người con chưa lập gia đình riêng. Nếu bà H không sống được với ông thì phần ai nấy sống rồi cùng chăm lo cho con.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng; còn bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại Tòa án. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Bội H ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại Tòa án; còn nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bội H có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. **Về nội dung:**

[2.1]. Về hôn nhân: Việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Bội H và ông Nguyễn Văn N dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam vào năm 1994 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Cả hai ông bà đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng hiện nay không êm ấm, hạnh phúc; mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh hơn 10 năm nay; trước đây bà H đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N nhưng sau đó rút lại đơn khởi kiện. Bà H nhiều lần về nhà cha mẹ ruột để ở và hiện nay ông bà không chung sống cùng nhau. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã; hơn nữa giữa bà H và ông N không còn sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, mặc dù ông N có nguyện vọng đoàn tụ gia đình nhưng bà H lại cương quyết ly hôn.

Xét thấy, cuộc sống chung của bà H và ông N không có hạnh phúc; hiện nay ông bà không chung sống cùng nhau nên mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được; mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho bà H ly hôn với ông N.

[2]. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”, xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bội H ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bội H chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*

đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004695 ngày 19/8/2020.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Cảnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

